

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03 /2018/DS-ST
Ngày: 11/01/2018
“V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Thùy Châu
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 116/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Trụ sở: đường D, phường G, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình T – Giám đốc Ngân hàng C – Chi nhánh B – Phòng giao dịch P. *(Theo văn bản ủy quyền số 899/QĐ-DAB-PC ngày 21/5/2016).*

Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Lê Nguyên B; sinh năm: 1975

Địa chỉ: đường G, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Võ Thị Thu N

Địa chỉ: đường G, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, ông T có mặt, anh B, chị N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Đình T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Ngày 09.12.2013 Ngân hàng C – chi nhánh B – Phòng giao dịch P (gọi tắt là Ngân hàng C) có cho anh Lê Nguyên B vay theo hợp đồng số 0122872501T13002, số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tài sản đảm bảo là tín chấp, theo phương thức trả nợ: trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng là 1.850.000 đồng trong vòng 35 tháng, tháng cuối là 1.750.000 đồng. Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì anh Lê Nguyên B phải trả cho Ngân hàng C tổng số tiền là: 66.500.000 đồng trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 16.500.000 đồng. Tính đến ngày 30.12.2014, anh B đã trả cho Ngân hàng C số tiền 20.499.465 đồng (trong đó tiền gốc là 12.668.267 đồng, lãi là 7.831.198 đồng). Mặc dù Ngân hàng C đã nhiều lần thông báo nợ nhưng anh B vẫn không trả nợ đầy đủ. Nay Ngân hàng C yêu cầu anh Lê Nguyên B thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21.3.2017 là 51.990.993 đồng (trong đó nợ gốc 37.331.733 đồng, nợ lãi là 14.659.260 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi anh Lê Nguyên B thanh toán hết nợ.

Bị đơn anh Lê Nguyên B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh B vẫn không đến Tòa làm việc nên Tòa không lấy được lời khai anh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng chị N không đến Tòa làm việc nên không lấy được lời khai chị N.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử;

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng Dân sự .

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông Lê Nguyên B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vay chưa thanh toán là 57.142.439 đồng, trong đó tiền gốc 37.331.733 đồng, lãi trong hạn 8.668.802 đồng, lãi quá hạn 11.141.904 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Nguyên B phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng C với anh Lê Nguyên B là tranh chấp về dân sự (Hợp đồng vay tài sản) vì mục đích của bên vay nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Nguyên B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh B, chị N không đến Tòa. Trước khi xét xử, Tòa đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh B, chị N nhưng anh B, chị N vẫn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3

Điều 228 của BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Nguyên B, chị Võ Thị Thu N.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09.12.2013 được ký bởi người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C với ông Lê Nguyên B là hợp pháp bởi lẽ các chủ thể tham gia giao dịch có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận và hình thức giao dịch hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Anh Lê Nguyên B là người trực tiếp ký tên trong hợp đồng vay và nhận số tiền 50.000.000 đồng. Theo quy định của Điều lệ Ngân hàng C, tại thời điểm anh B vay không bắt buộc phải có chữ ký của người thừa kế (người vợ) nên Ngân hàng C không yêu cầu chị N ký vào hợp đồng vay.

Từ khi vay cho đến ngày 30.12.2014, anh B đã trả cho Ngân hàng C số tiền 20.499.465 đồng (trong đó tiền gốc là 12.668.267 đồng, lãi là 7.831.198 đồng), sau đó anh B không thanh toán gốc và lãi theo quy định. Mặc khác, trong quá trình vay, anh B thường xuyên chậm thanh toán nợ, vi phạm hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã triệu tập anh B, chị N hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh B, chị N không đến Tòa nên Tòa không lấy được lời khai.

Tính đến ngày 11.01.2018 anh B còn nợ Ngân hàng C là 57.142.439 đồng, trong đó tiền gốc 37.331.733 đồng, lãi trong hạn 8.668.802 đồng, lãi quá hạn 11.141.904 đồng. Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu anh Lê Nguyên B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền gốc và lãi là 57.142.439 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471; Điều 474; Điều 476 BLDS nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh B phải chịu 2.857.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng C không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471; Điều 474; Điều 476 và Điều 478 BLDS năm 2005; Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu anh Lê Nguyên B phải trả khoản tiền vay gốc và lãi chưa thanh toán.

2. Buộc anh Lê Nguyên B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền là 57.142.439 đồng, trong đó tiền gốc 37.331.733 đồng, lãi trong hạn 8.668.802 đồng, lãi quá hạn 11.141.904 đồng (tạm tính đến hết ngày 11.01.2018).

3. Về án phí:

- Anh Lê Nguyên B phải chịu 2.857.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng C không phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng C 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004570 ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lê Nguyên B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09.12.2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09.12.2013, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Lê Nguyên B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

